

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2019

V/v Ly hôn giữa anh Tr và chị H

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Không

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2019/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST- HNGĐ ngày 07/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đức Tr, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn VTĐ, xã TH, TT, Thái Bình

- Bị đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1979

Nơi ĐKKHKT: thôn VTĐ, xã TH, TT, Thái Bình

Nơi tạm trú: 48, thôn L, xã T, Đ D, tỉnh Lâm Đồng

(Anh Tr có mặt tại phiên tòa, chị H xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019, các bản tự khai ngày 17/7/2019, 20/7/2019 nguyên đơn là anh Trần Đức Tr trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện kết hôn vào ngày 18/12/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện TT, Thái Bình. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp, không có con chung nên giữa anh và chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Từ năm 2012 mâu thuẫn càng tăng, vợ chồng ly thân. Năm 2018 chị H đã viết đơn yêu cầu giải quyết ly hôn anh nhưng sau đó chị đi làm ăn nên không tiếp tục giải quyết. Nay anh xác định thời gian ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT giải quyết cho anh ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo các đơn đề ngày 16/7/2019, 24/7/2019, 29/7/2019, 03/8/2019 gửi Tòa án, bị đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Đức Tr quen biết nhau khi cả hai cùng đi làm ăn ở Lâm Đồng, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH. Sau khi kết hôn chị và anh Tr sinh sống ở xã T, TT, Thái Bình. Do tính tình không hợp cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn. Năm 2012 anh chị ly thân. Năm 2018 chị đã gửi đơn ly hôn anh Tr nhưng do điều kiện công việc nên không tiếp tục giải quyết. Nay anh Tr yêu cầu giải quyết ly hôn, chị đồng ý; chị xác định nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của chị ở tại thôn VTĐ, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình nhưng hiện nay do điều kiện công việc, chị đang tạm trú tại 48, thôn L, xã Lạc Lâm, huyện Đ D, LD. Chị nhất trí ly hôn với anh Tr, đề nghị Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn. Về con chung: Chị và anh Tr không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Tr không có tài sản chung, không nợ ai chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:*

Anh Trần Đức Tr và chị Mai Thị H kết hôn hợp pháp. Do vợ chồng chung sống nhưng không có con chung nên cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, hai bên không tìm được giải pháp nào để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ năm 2012, anh chị ly thân. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Tr và chị H thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung:* Anh Trần Đức Tr và chị Mai Thị H đều khai không có con chung, nên không đặt ra việc giải quyết về con chung.

[3]. *Về phần tài sản:* Anh Tr và chị H đều khai về việc không có tài sản chung, không nợ ai đều không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Anh Trần Đức Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Đức Tr và chị Mai Thị H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Đức Tr và chị Mai Thị H đều khai không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Nguyên đơn anh Trần Đức Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Tr đã nộp theo biên lai số 0001875 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Anh Trần Đức Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Anh Trần Đức Tr có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Mai Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đặt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã TH,, TT,, TB;
- Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

